

BẢNG TIN (THAM KHẢO) THỊ TRƯỜNG SẮN NGÀY 24/11/2025

STT	Nội dung	Giá ngày 24/11/2025	Thay đổi so với tuần trước (+/-)
I	GIÁ SẮN NGUYÊN LIỆU		
1	<i>Giá mua theo trữ lượng bột 30%</i>		
-	Tây Ninh (Mỳ nội địa và Mỳ Campuchia)	81,6 – 90,0 đ/độ bột	- 0/ - 1,6 đ/độ bột
-	Đắk Lắk (Phú Yên)	75,0 – 78,3 đ/độ bột	0 đ/độ bột
-	Quảng Ngãi (Kon Tum)	75,0 – 76,6 đ/độ bột	0 đ/độ bột
-	Gia Lai (Bình Định)	75,0 – 78,3 đ/độ bột	0 đ/độ bột
-	Miền Trung	80,0 – 88,3 đ/độ bột	+ 1,6/ + 3,3 đ/độ bột
-	Miền Bắc	78,3 – 81,6 đ/độ bột	+ 1,6/ + 1,6 đ/độ bột
2	<i>Giá mua xô</i>		
-	Miền Trung	-	-
-	Miền Bắc	1.500 – 1.800 đ/kg	0 đ/kg
II	GIÁ ĐÀU RA		
1	<i>Tinh bột sản XUẤT KHẨU:</i>		
-	FOB Hồ Chí Minh	395 – 405 USD/tấn	+ 5 USD/tấn
-	DAF Lạng Sơn (Nhập khẩu chính ngạch vào TQ)	2.840 – 2.960 CNY/tấn	+ 40/ + 40 CNY/tấn
-	DAF Móng Cái	-	-
-	FOB Bangkok, Thái Lan (WEBSITE)	460 USD/tấn	0 USD/tấn
2	<i>Sắn lát XUẤT KHẨU:</i>		
-	FOB Quy Nhơn	285 USD/tấn (Hàn Quốc) 235 USD/tấn (Trung Quốc)	+ 5 USD/tấn